

Số: 95 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 02 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP
và tình hình kinh tế - xã hội quý I/2021**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, UBND tỉnh báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội quý I/2021, với kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP VÀ TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2021

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Kiên Giang lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang 5 năm 2021 - 2025. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã triển khai nghiêm túc, tập trung phân công trách nhiệm cho các Sở, ngành chủ trì, phối hợp các địa phương thực hiện 38 công việc trọng tâm và 24 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 theo Nghị quyết của Chính phủ và HĐND tỉnh.

Với việc thực hiện sớm và đồng bộ các giải pháp đề ra, tình hình kinh tế - xã hội quý I/2021 của tỉnh cơ bản ổn định, đạt một số kết quả quan trọng: trong quý I có 8 nhiệm vụ được giao cho các Sở, ngành; trong đó, có 06 nhiệm vụ đã hoàn thành, 02 nhiệm vụ đang thực hiện và dự kiến hoàn thành trong quý I (*biểu chi tiết kèm theo*). Một số chỉ tiêu tăng so với cùng kỳ như: sản lượng nuôi trồng thủy sản, giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ,... Tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản được kiểm soát chặt chẽ, không để phát sinh dịch bệnh nghiêm trọng và lây lan ở diện rộng. Tình hình thị trường cung cầu hàng hóa trên địa bàn tỉnh ổn định, phong phú đa dạng, chất lượng tốt, đảm bảo đáp ứng nhu cầu mua sắm tiêu dùng của người dân. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng; kiểm soát chặt chẽ tình hình an toàn thực phẩm. Công tác kiểm soát, phòng chống hạn mặn, điều tiết nguồn nước được thực hiện tốt, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân; đã đưa vào vận hành công sông Cái Bé



để phục vụ ngăn mặn, giữ ngọt mùa khô năm 2021. Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều tiến bộ; công tác chăm lo cho người có công, người nghèo, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được thực hiện tốt; công tác khám chữa bệnh được đảm bảo, chất lượng chẩn đoán và điều trị tiếp tục được nâng lên; kiểm soát tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19; các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: thời tiết diễn biến phức tạp nắng nóng, khô hạn kéo dài tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng, thiếu nước dân sinh và phục vụ cho sản xuất; tình hình dịch bệnh tại một số nước là thị trường xuất khẩu chính của các doanh nghiệp vẫn chưa được khống chế, một số đối tác nhập khẩu giảm hoặc ngừng các đơn hàng, nguồn nguyên liệu khan hiếm đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp trong tỉnh. Lượng khách và doanh thu du lịch giảm do dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp ở một số tỉnh, thành phố trong nước. Các hoạt động văn hóa, thể thao tập trung đông người phải tạm dừng hoặc không tổ chức theo kế hoạch. Tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ.

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về phát triển kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý I/2021 ước 13.403,3 tỷ đồng, đạt 18,34% kế hoạch năm, tăng 4,14% so với cùng kỳ

- Về sản xuất nông nghiệp: đã thu hoạch xong vụ Mùa, sản lượng 265.458 tấn, đạt 81,82% kế hoạch, giảm 15,14% so với vụ Mùa năm trước, năng suất bình quân 4,55 tấn/ha, đạt 88,27% kế hoạch. Vụ Đông Xuân thu hoạch 113.910 ha, đạt 40,04% so diện tích gieo trồng, năng suất bình quân ước đạt 7,25 tấn/ha, sản lượng 825.850 tấn, đạt 40,25% kế hoạch.

- Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng đạt 23,05% kế hoạch, tăng 0,06% so với cùng kỳ.

- Giá trị sản xuất công nghiệp ước thực hiện 12.382,11 tỷ đồng, đạt 22,76% kế hoạch năm, tăng 6,78% so với cùng kỳ.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 3 ước đạt 9.524 tỷ đồng, giảm 13,87% so với tháng trước và tăng 9,49% so với cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng 31.073 tỷ đồng, đạt 25,03% kế hoạch và tăng 9,19% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu 136,29 triệu USD, đạt 18,17% kế hoạch, giảm 15,56% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu 30,06 triệu USD, đạt 30,06% kế hoạch, giảm 38,85% so với cùng kỳ. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; tình hình buôn bán, vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng lậu, gian lận thương mại và hàng giả giảm so với cùng kỳ.



- Tập trung triển khai các giải pháp kích cầu du lịch nội địa; tổ chức tốt công tác đón và phục vụ khách du lịch trong các dịp lễ, tết Nguyên đán; các chuỗi sự kiện truyền thông quảng bá tiềm năng phát triển du lịch và cơ hội đầu tư vào Phú Quốc gắn với đảm bảo các điều kiện phòng, chống dịch Covid-19. Lượng khách du lịch tháng 3 ước đạt 348 ngàn lượt, giảm 23,74% so với tháng trước; lũy kế 03 tháng 1,17 triệu lượt khách, đạt 16,8% kế hoạch, giảm 32,86% so với cùng kỳ, trong đó, khách quốc tế 29.414 lượt, đạt 7,35% kế hoạch, giảm 79,37% so với cùng kỳ.

- Tổng thu ngân sách 3.615,28 tỷ đồng, đạt 31,27% dự toán, giảm 18,88% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách 2.584,33 tỷ đồng, đạt 16,71% dự toán, tăng 0,43% so với cùng kỳ, trong đó chi đầu tư phát triển 436,72 tỷ đồng, đạt 8,4% dự toán và giảm 35,11% so với cùng kỳ.

- Các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn và cho vay phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tổng nguồn vốn hoạt động ước đạt 106.600 tỷ đồng, tăng 12,33% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn huy động tại địa phương 56.200 tỷ đồng, tăng 11,79% so với cùng kỳ; doanh số cho vay 32.100 tỷ đồng, dư nợ cho vay 89.400 tỷ đồng, tăng 11,34% so với cùng kỳ. Nợ xấu nội bảng 1.030 tỷ đồng, chiếm 1,15% tổng dư nợ. Các tổ chức tín dụng tích cực triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; tổng dư nợ bị ảnh hưởng là 16.268 tỷ đồng, đã xem xét tháo gỡ 6.711 tỷ đồng (3.661 khách hàng) và đang tiếp tục xem xét để tháo gỡ đối với 9.557 tỷ đồng dư nợ bị ảnh hưởng.

- Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản: ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã sớm giao kế hoạch vốn năm 2021 cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Tổ chức hội nghị nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021. Đến ngày 21/3/2021, giá trị giải ngân ước đạt 191,103 tỷ đồng, đạt 4,47% kế hoạch; trong đó, nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 28,5 tỷ đồng; vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu 70,35 tỷ đồng.

- Thành lập mới 332 doanh nghiệp, đạt 23,71% kế hoạch và tăng 11% so với cùng kỳ; vốn đăng ký 8.462 tỷ đồng, đạt 43,17% kế hoạch và tăng 3,25 lần so với cùng kỳ; có 192 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 94% so với cùng kỳ. Hiện nay toàn tỉnh có 10.731 doanh nghiệp đang hoạt động, vốn đăng ký là 137.455,9 tỷ đồng. Trong quý I, đã cấp mới 01 chủ trương đầu tư với quy mô 8,18 ha, tổng vốn đầu tư 330 tỷ đồng, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư cho 15 dự án.

2. Văn hoá – xã hội

- Tổ chức thành công Lễ tuyên dương học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia Trung học phổ thông năm học 2020-2021. Thực hiện tốt việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các lớp 2 và lớp 6. Trình Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 năm 2020. Tổ chức cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung



học, năm học 2020-2021. Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi trung học phổ thông cấp tỉnh lần thứ VIII. Rà soát việc thực hiện “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

- Tăng cường y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cho người dân; chủ động triển khai các biện pháp kiểm soát, phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm. Trong tháng, bệnh sốt xuất huyết có 23 ca mắc (trong đó có 01 ca nặng tại huyện Gò Quao), giảm 70 ca so với tháng trước, giảm 22 ca so với cùng kỳ; lũy kế 220 ca, giảm 24 ca so với cùng kỳ; tay chân miệng có 82 ca mắc, giảm 105 ca so với tháng trước, nhưng so với cùng kỳ tăng 63 ca; lũy kế 529 ca, tăng 376 ca so với cùng kỳ. Thực hiện thanh tra, kiểm tra 1.912 cơ sở, 366 cơ sở chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Giải quyết việc làm 9.198 lượt người, đạt 26,28% so kế hoạch, tăng 2,4% so cùng kỳ. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời; quan tâm chăm lo gia đình chính sách, người có công; thăm, tặng quà cho đối tượng chính sách, người cao tuổi, hộ nghèo và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh nhân dịp tết Nguyên đán.

- Hạn chế các hoạt động, chỉ tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao tuyên truyền cần thiết và một số hoạt động khác trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch.

3. Xây dựng chính quyền

Công tác triển khai bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tiến hành đúng thời gian quy định tại Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; công tác đảm bảo cơ sở vật chất được tiến hành khẩn trương, phục vụ kịp thời cho công tác bầu cử.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh đã kịp kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý các sở, ban, ngành tỉnh vào các chức danh chủ chốt còn thiếu, khuyết đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Ngay sau thành lập thành phố Phú Quốc và các phường thuộc thành phố Phú Quốc, đã nhanh chóng sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự, giải quyết kịp thời các yêu cầu cấp đổi giấy tờ liên quan...

Tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong môi trường kinh doanh và đầu tư; kịp thời các chương trình, kế hoạch về công tác cải cách hành chính để triển khai thực hiện; tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền công tác cải cách hành chính, chủ trương hiện đại hóa hành chính nhà nước. Hoạt động tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được đảm bảo, tính đến ngày 18/3/2021, tiếp nhận 4.554 hồ sơ trả kết quả giải quyết là 4.214 hồ sơ, 08 hồ sơ trễ hạn.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II

Dự báo tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, khó lường; hạn hán, xâm nhập mặn tiếp tục diễn biến phức tạp; dịch cúm gia cầm A/H5N6,

cúm A/H5N1 có khả năng lây lan trên diện rộng, an ninh trật tự trên tuyến biên giới, vùng biển có thể diễn biến phức tạp sẽ tác động rất lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo, điều hành một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Triển khai đồng bộ, kịp thời công tác phục vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép trong tình hình mới, vừa chủ động phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân; vừa phục hồi và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó: tiếp tục chỉ đạo thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, điều kiện mới; cụ thể hoá các giải pháp để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Chỉ đạo ngành nông nghiệp và các địa phương theo dõi sát tình hình thời tiết, thủy văn để kịp thời chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo vệ sản xuất; tăng cường công tác khuyến nông, hướng dẫn bảo vệ, chăm sóc và thu hoạch dứt điểm đối với vụ Mùa và Đông Xuân. Thường xuyên thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản. Tiếp tục thực hiện nghiêm các khuyến nghị của EC về IUU, tăng cường xử lý nghiêm các trường hợp tàu cá của ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép, đẩy nhanh tiến độ lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi vi phạm. Tập trung công tác phòng cháy, chữa cháy rừng ở những vùng trọng điểm. Tổ chức lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công nhận huyện Giồng Riềng và Gò Quao đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn xây dựng cơ bản.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng... kịp thời phát hiện, bắt giữ và xử lý nghiêm các vụ việc buôn lậu, vận chuyển trái phép.

6. Xây dựng kế hoạch phát triển du lịch và tổ chức các hoạt động xúc tiến các thị trường du lịch quốc tế và nội địa sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát, tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch và dịch vụ.

7. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19, tăng cường y tế dự phòng, thanh tra, kiểm tra, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đẩy nhanh tiến độ công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh, đảm bảo cho công tác khám điều trị bệnh đúng quy định.

8. Triển khai đồng bộ các giải pháp kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí. Ngành Giao thông vận tải có kế hoạch rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ một số tuyến đường trên địa bàn tỉnh để đảm bảo an toàn giao thông thông suốt khi bước vào mùa mưa. Các lực lượng chức năng theo dõi, nắm, nghiên cứu, dự báo, đánh giá đúng tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; duy trì nghiêm chế



độ trực sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt công tác phối hợp bảo đảm an ninh, tuần tra, bảo vệ vùng biển, tuyến biên giới.

9. Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, tập trung giải quyết có hiệu quả các vụ việc khiếu nại của công dân, nhất là các vụ việc còn tồn đọng, các vụ việc đông người, đồng thời báo cáo kịp thời các khó khăn vướng mắc để UBND tỉnh xem xét có ý kiến, không để phát sinh điểm nóng.

Trên đây là Báo cáo của UBND tỉnh Kiên Giang về tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội quý I/2021./. *ngp*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; Phòng TH;
- Lưu: VT, btkien. (01b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chín



Phụ lục
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số 95 /BC-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

| STT | Tên đề án/nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Thời gian trình | Tiến độ thực hiện |
|-----|---|----------------|-----------------|--|
| 01 | Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị Quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ | Sở KH&ĐT | Tháng 01 | Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 01/02/2021 |
| 02 | Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ | Sở KH&ĐT | Quý I | Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 22/02/2021 |
| 03 | Hoàn chỉnh hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (bước 1) | Sở KH&ĐT | Tháng 12 | |
| 04 | Chỉ thị đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 | Sở KH&ĐT | Quý I | Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 22/3/2021 |
| 05 | Quyết định ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSĐP giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Sở KH&ĐT | Quý I | Đã trình UBND tỉnh |
| 06 | Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 | Sở KH&ĐT | Quý II | |
| 07 | Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 | Sở KH&ĐT | Quý III | |
| 08 | Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh 5 năm 2021-2025 | Sở KH&ĐT | Quý I | Đã trình UBND tỉnh |
| 09 | Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2022 | Sở KH&ĐT | Quý III | |
| 10 | Báo cáo tổng kết Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến 2020 và những năm tiếp theo | Sở KH&ĐT | Quý II | |



| STT | Tên đề án/nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Thời gian trình | Tiến độ thực hiện |
|-----|--|---------------------|-----------------|---------------------------------------|
| 11 | Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 | Sở KH&ĐT | Quý IV | |
| 12 | Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Sở KH&ĐT | Quý IV | |
| 13 | Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2022 | Sở KH&ĐT | Quý III | |
| 14 | Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2022 | Trung tâm XTĐT-TMDL | Quý IV | |
| 15 | Điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Kiên Giang | Sở NN&PTNT | Quý II | |
| 16 | Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 | Sở NN&PTNT | Quý III | |
| 17 | Đề án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, sạt lở bờ biển, bờ sông, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 | Sở NN&PTNT | Quý II | |
| 18 | Đề án thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao | Sở NN&PTNT | Quý III | |
| 19 | Kế hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025 | Sở CT | Quý IV | |
| 20 | Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện chiến lược phát triển năng lượng Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Sở CT | Quý IV | |
| 21 | Kế hoạch đầu tư hạ tầng phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2025 | Sở CT | Quý IV | |
| 22 | Kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng thương mại giai đoạn 2021-2025 | Sở CT | Quý IV | |
| 23 | Báo cáo sơ kết Chương trình phát triển đô thị giai đoạn đến năm 2025 | Sở Xây dựng | Quý II | |
| 24 | Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 | Sở Tài chính | Quý I | Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 18/02/2021 |



| STT | Tên đề án/nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Thời gian trình | Tiến độ thực hiện |
|-----|--|----------------|-----------------|---|
| 25 | Đề án bảo đảm vệ sinh môi trường, xử lý rác thải, nước thải giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo | Sở TN&MT | Quý II | |
| 26 | Báo cáo sơ kết Chương trình hành động số 47-CTr/TU, ngày 21-02-2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 | Sở TN&MT | Quý III | |
| 27 | Đề án phát triển kinh tế biển tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Sở TN&MT | Quý IV | |
| 28 | Kế hoạch ngầm hóa hạ tầng mạng viễn thông tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. | Sở TT&TT | Quý III | |
| 29 | Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2026 | Sở LĐTB&XH | Quý II | |
| 30 | Đề án nâng cáo chất lượng hoạt động văn hóa ở cơ sở giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030 | Sở VH&TT | Quý II | |
| 31 | Kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Sở VH&TT | Quý II | |
| 32 | Kế hoạch xây dựng và tổ chức nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025 | Sở VH&TT | Quý II | |
| 33 | Báo cáo sơ kết Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16/11/2017 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 | Sở Du lịch | Quý II | |
| 34 | Báo cáo tổng kết Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm và trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020 | Sở GD&ĐT | Quý I | Đang dự thảo Báo cáo; dự kiến trình UBND tỉnh, hoàn thành trong quý I |
| 35 | Báo cáo tổng kết Đề án xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo | Sở GD&ĐT | Quý I | Đang dự thảo Báo cáo; dự |



| STT | Tên đề án/nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Thời gian trình | Tiến độ thực hiện |
|-----|--|----------------|-----------------|--|
| | tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 | | | kiến trình UBND tỉnh, hoàn thành trong quý I |
| 36 | Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2021-2025 theo vị trí việc làm | Sở Nội vụ | Quý II | |
| 37 | Đề án về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính tỉnh Kiên Giang | Sở Nội vụ | Quý III | |
| 38 | Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2022 | Sở Ngoại vụ | Quý IV | |

